

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 4686 : 1989

**QUẶNG TINH VONFRAMIT - MẮC -
YÊU CẦU KỸ THUẬT**

Vonframit concentrate – Marks – Technical requirements

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

TCVN 4686 : 1989 do Viện luyện kim màu - Bộ Cơ khí và luyện kim biên soạn, Vụ kỹ thuật - Bộ Cơ khí và luyện kim đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Quặng tinh Vonframit – Mác – Yêu cầu kỹ thuật

Vonframit concentrate – Marks – Technical requirements

Tiêu chuẩn này áp dụng cho quặng tinh Vonframit được làm giàu từ quặng sa khoáng bằng các phương pháp : tuyển trọng lực và tuyển từ.

1 Mác

Mác quặng tinh Vonframit được quy định như trong Bảng 1.

Bảng 1

Mác	Tên quặng tinh	Lĩnh vực sử dụng chủ yếu
QT W - 1	Quặng tinh Vonframit loại 1	Xuất khẩu, sản xuất Fero vonfram, Vonframtrioxid
QT W - 2	Quặng tinh Vonframit loại 2	Sản xuất Fero vonfram Vonframtrioxid...

2 Yêu cầu kỹ thuật

2.1 Quặng tinh Vonframit được quy định theo các chỉ tiêu và mức nêu trong Bảng 2.

Bảng 2

Mác	Hàm lượng, WO ₃	Độ ẩm, không lớn hơn	Hàm lượng tạp chất, không lớn hơn									
			MnO	SiO ₂	P	S	As	Sn	Cu	Mo	Pb	Sb
QT W-1	65	1	18	5	0,05	0,7	0,1	0,5	0,1	0,1	0,2	0,2
QT W-2	50	2	15	7	0,05	0,8	0,1	1,0	0,15	0,2	0,4	0,4

TCVN 4686 : 1989

2.2 Trong quặng tinh Vonframit không được để lẫn các vật lạ như : giấy, giẻ, gạch đá, sỏi cát, mảnh kim loại...

3 Bao bì, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

3.1 Quặng tinh Vonframit phải được giao hàng thành từng lô, mỗi lô phải có giấy chứng nhận chất lượng kèm theo. Khối lượng của lô được quy định theo sự thoả thuận giữa các bên liên quan.

3.2 Quặng tinh Vonframit được đóng gói bao PE 1 lớp, ngoài bọc bao dứa. Mỗi bao đựng 25 kg quặng với sai số cho phép về khối lượng là $\pm 0,05$ kg/bao.

3.3 Nhãn hiệu ghi trên bao phải rõ nét và có ghi :

- Tên cơ sở sản xuất và cơ quan quản lý cấp trên;
- Mác quặng tinh theo TCVN (số hiệu);
- Khối lượng tịnh;
- Khối lượng cả bì.

3.4 Khi bốc dỡ bao quặng phải nhẹ nhàng

3.5 Bao quặng cần được bảo quản trong kho khô kín, có bục kê. Bao được xếp theo từng lô, xếp cách sàn và tường kho ít nhất 20 cm.

3.6 Bao quặng được chuyên chở bằng các phương tiện vận chuyển có che phủ kín, sạch sẽ và khô ráo.

3.7 Trong trường hợp có sự thoả thuận giữa bên giao và bên nhận, quặng tinh Vonframit có thể được vận chuyển trong các thùng chuyên dùng dưới dạng rời.